

*Điện Bàn, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2022/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa:

+ Nguyên đơn: Ông Trần Đức X, sinh năm 1994;  
Nơi ĐKKHKT: 23/109 Đặng Huy Trứ, phường Ph, thành phố H, tỉnh T.  
Chỗ ở hiện nay: Khố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q;  
+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1998;  
Địa chỉ: Khố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q;  
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đức X và bà Nguyễn Thị Hoài T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức X và bà Nguyễn Thị Hoài T thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Có 01 con chung.

Trần Đức Thiện T - Sinh năm ngày 13/11/2018;

Giao con Trần Đức Thiện T - Sinh năm ngày 13/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, ông Trần Đức X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông Trần Đức X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện định kỳ hàng tháng là: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ tháng 9/2022 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Ông Trần Đức X tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001189 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Ông Trần Đức X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- CCTHADS thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tân**

